

MẪU NHÃN DỰ KIẾN

SPK:.....

Glucosamin Sulfat Kali Clorid
(Tương ứng glucosamin)
Chondroitin Sulfat Natri
(Tương ứng chondroitin)

750 mg
443,84 mg
300 mg
236,84 mg

Carti joints®
EXTRA

Glucosamin Sulfat Kali Clorid
(Tương ứng glucosamin)
Chondroitin Sulfat Natri
(Tương ứng chondroitin)

750 mg
443,84 mg
300 mg
236,84 mg

Nhãn hộp

THÀNH PHẦN:
Glucosamin sulfat kali clorid.....750 mg
(Tương ứng glucosamin.....443,84 mg)
Chondroitin sulfat natri.....300 mg
(Tương ứng chondroitin.....236,84 mg)
Tá được vừa đủ.....một viên

Chỉ định, cách dùng & liều dùng, chống chỉ định, lưu ý & thận trọng, tác dụng không mong muốn, tương tác thuốc: **Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.**

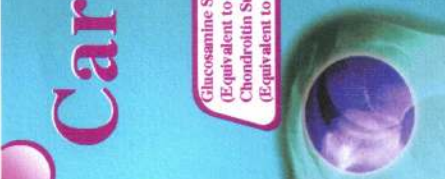
Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C, nơi khô ráo, tránh ánh sáng.


WHO-GMP
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV
Lô 27, 3A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai, Việt Nam


WHO-GMP
OPV PHARMACEUTICAL JOINT STOCK CO.
Lot 27, 3A, Bien Hoa Industrial Zone II, Dong Nai, Vietnam

BOX OF 10 BLISTERS x 10 COATED CAPLETS



Số lô SX:.....
HD:.....
NSX/ Mfg. Date:.....
HD/ Exp. Date:.....

Carti joints®
EXTRA

Glucosamin Sulfat Kali Clorid
(Tương ứng Glucosamin)
Chondroitin Sulfat Natri
(Tương ứng chondroitin)
CTC/CPV OPV
WHO - GMP

750 mg
443,84 mg
300 mg
236,84 mg

Carti joints®
EXTRA

Glucosamin Sulfate Potassium Chloride
(Equivalent to glucosamine)
Chondroitin Sulfate Sodium
(Equivalent to chondroitin)
WHO - GMP
OPV PHARMACEUTICAL

750 mg
443,84 mg
300 mg
236,84 mg

Carti joints®
EXTRA

Glucosamin Sulfat Kali Clorid
(Tương ứng Glucosamin)
Chondroitin Sulfat Natri
(Tương ứng chondroitin)
CTC/CPV OPV
WHO - GMP

750 mg
443,84 mg
300 mg
236,84 mg

Carti joints®
EXTRA

Glucosamine Sulfate Potassium Chloride
(Equivalent to glucosamine)
Chondroitin Sulfate Sodium
(Equivalent to chondroitin)
WHO - GMP
OPV PHARMACEUTICAL

750 mg
443,84 mg
300 mg
236,84 mg

Nhãn vỉ

Tp.HCM Ngày 10 tháng 01 năm 2019
Phụ Trách Nghiên Cứu & Phát Triển

CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM
OPV
Đ. T. N. NG
TP. BIÊN HÒA
Đỗ Văn Hoàng

58/144



CARTIJOINTS® EXTRA

Viên nén dài bao phim

THÀNH PHẦN: Mỗi viên chứa:

Hoạt chất:

Glucosamin sulfat kali clorid750mg

(tương ứng 443,84 mg glucosamin)

Chondroitin sulfat natri300mg

(tương ứng 236.84 mg Chondroitin)

Tá dược: Copovidone, microcrystalline cellulose, crospovidone, magnesium stearate, colloidal anhydrous silica, opadry II white, quinolin yellow lake.

MÔ TẢ SẢN PHẨM:

Viên nén dài bao phim màu trắng ngà, có in "CTJ Extra" trên một mặt viên.

DƯỢC LỰC HỌC:

Glucosamin là một chất tự nhiên được tìm thấy trong chitin, mucoprotein, và mucopolysaccharid. Nó liên quan đến việc sản xuất glycosaminoglycan để tạo thành mô sụn trong cơ thể, glucosamin cũng hiện diện trong gân và dây chằng. Do đó glucosamin và những dạng muối của nó được chỉ định trong điều trị những bệnh lý khớp bao gồm thoái khớp.

Những tác dụng của glucosamin sulfat ở bệnh nhân viêm khớp mạn tính có thể là kết quả của hoạt động kháng viêm, sự kích thích tổng hợp proteoglycan, và sự giảm hoạt động dị hóa các tế bào sụn làm ức chế sự tổng hợp men ly giải protein và những chất khác mà là nguyên nhân góp phần phá hủy bề sụn và gây chết tế bào sụn khớp.

Chondroitin sulfat là một acid mucopolysaccharid, là thành phần cấu tạo của hầu hết các mô sụn. Thuốc được dùng dưới dạng muối natri, chondroitin sulfat natri. Đôi khi thuốc được dùng chung với glucosamin để tác động bảo vệ khớp trong những bệnh lý xương, khớp xương và mô liên kết.

Những tác động của chondroitin sulfat ở bệnh nhân thoái hóa khớp có thể là kết quả của một số tác dụng bao gồm hoạt động kháng viêm, sự kích thích sự tổng hợp proteoglycan và acid hyaluronic, và sự giảm hoạt động dị hóa tế bào sụn làm ức chế sự tổng hợp men ly giải protein, nitric oxid và những chất khác mà là nguyên nhân góp phần phá hủy bề sụn và gây chết tế bào sụn khớp.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Glucosamin được hấp thụ dễ dàng qua đường ruột, nhưng quá trình dị hóa đáng kể ở gan, độ khả dụng sinh học của một liều uống vào khoảng 26%. Thời gian bán hủy thải trừ của glucosamin kết hợp với protein huyết tương là 68 giờ sau liều uống. Sự thải trừ là 10% ở thận và 11% trong phân.

Chondroitin sulfat không được hấp thu nhanh ở đường tiêu hóa. Độ khả dụng sinh học của chondroitin sulfat đường uống là 15%-24%. Thuốc được tìm thấy với nồng độ cao trong hoạt dịch và sụn khớp.

CHỈ ĐỊNH:

Giảm triệu chứng của thoái hóa khớp gối nhẹ và trung bình.

CÁCH DÙNG - LIỀU DÙNG:

Dùng cho người trên 18 tuổi: Uống từ 1250 mg đến 1500 mg glucosamin/ ngày (các dạng muối của glucosamin được quy đổi tương ứng với glucosamin), chia 3 lần. Có thể dùng đơn độc glucosamin sulfat hoặc phối hợp với thuốc khác như chondroitin 1200 mg/ ngày. Thời gian dùng thuốc tùy theo cá thể, ít nhất dùng liên tục trong 2 đến 3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị.

– Uống 2-3 viên mỗi ngày trong bữa ăn.



CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em và trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi do chưa có số liệu về độ an toàn và hiệu quả điều trị.

LƯU Ý VÀ THẬN TRỌNG:

Dùng thận trọng cho bệnh nhân tiểu đường.

Cần hạn chế uống rượu bởi vì nó sẽ làm nặng hơn tác dụng phụ buồn ngủ của thuốc.

Nên hỏi ý kiến bác sĩ nếu bạn có bất kỳ bệnh gì hay đang dùng bất cứ thuốc gì hoặc bạn đang có kế hoạch sẽ trải qua thủ thuật y khoa.

Ngưng dùng thuốc và hỏi ý kiến bác sĩ nếu có bất kỳ tác dụng phụ nào xảy ra như rối loạn tiêu hóa hoặc phản ứng dị ứng.

- **Phụ nữ có thai và cho con bú:** chống chỉ định.
- **Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:** Thuốc có thể gây tác dụng không mong muốn: tiêu chảy, nhức đầu, buồn ngủ, thận trọng khi lái xe hoặc vận hành máy móc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Khó chịu ở dạ dày, tiêu chảy, tóả bón, buồn nôn, nôn, nhức đầu, buồn ngủ, phát ban ở da và làm nặng hơn bệnh lý tiểu đường đang tồn tại.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Glucosamin có thể làm tăng hoạt động của thuốc kháng viêm không steroid như ibuprofen.

Không dùng chung thuốc này với warfarin.

Thận trọng khi dùng đồng thời với các thuốc điều trị ung thư (thuốc chống phân bào), thuốc điều trị bệnh tiểu đường.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

Những triệu chứng của việc sử dụng quá liều glucosamin và chondroitin chưa được biết rõ.

TRÌNH BÀY:

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén dài bao phim.

BẢO QUẢN: Ở nhiệt độ dưới 30°C, nơi khô ráo, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc khi quá hạn sử dụng.

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

KHÔNG DÙNG QUÁ LIỀU CHỈ ĐỊNH.

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

Nhà sản xuất:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV

Lô 27, Đường 3A, Khu Công Nghiệp Biên Hòa II, Tỉnh Đồng Nai.

ĐT : (061) 3992999 Fax : (061) 3835088

PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh

